

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 15.02.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông V Định Trường.
2. Bà Chung Kim Sang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 275/2018/TL-HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L, sinh năm 1990 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Quê quán: C T - Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 70/1 đường V T, kp N C, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn U, sinh năm 1963 và bà Cao Thị C, sinh năm 1971; Vợ: Huỳnh Thị Bích V, sinh năm 1991; Con: 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Đào Thị Thu H - Công ty Luật sư VIP thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

*** Người bị hại:** Ông Trần Thanh V, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Số 53/2 V T, phường V Q, TP. R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Số 70/1 V T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

- Ông Lê Minh H, sinh năm 1951; Địa chỉ cư trú: Hẻm 4 V T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- Bà Lê Ngọc B, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Số 57 V T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Số 57 V T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 20/5/2018, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68X1 – 343.63 chở em ruột là Trần Văn L đến nhà người quen ở đường V T, phường V Q, thành phố R G chơi. Khi đến trước nhà số 57 đường V T, phường V Q, thì H và L gặp người quen là Trần Thanh V. Lúc này, V kêu L trả số tiền thiếu trước đó nhưng L không có tiền trả nên cả hai xảy ra cự cãi và xông vào đánh nhau. Thấy L bị V đánh nên H cũng xông vào cùng L dùng tay đánh V làm V ngã xuống đường nhưng không gây thương tích. Sau đó, H đi ra xe và kêu L lên xe đi về nhà. Bị đánh, V liền lấy một đoạn cây gỗ bên lề đường chạy theo đánh trúng tay trái của L một cái (không gây thương tích). Bị đánh L liền nhặt lấy một đoạn cây gỗ có cạnh vuông dài khoảng 01m đánh lại nhiều cái trúng vào đầu và tay của V gây thương tích và đoạn gỗ của L cũng bị gãy nên L bỏ đi lại chỗ H đang đợi để đi về nhà. Lúc này, thấy V tiếp tục cầm đoạn cây gỗ chạy theo định đánh L nên H liền nhặt một đoạn cây gỗ có cạnh vuông, dài khoảng 1,5 m đánh một cái trúng vùng mặt phải của V, làm V ngã xuống đường (không gây thương tích). Sau đó, V được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu. Đến ngày 21/5/2018 L và H đến công an phường V Q đầu thú. Đến ngày 22/5/2018, Trần Thanh V làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 27/8/2018 Trần Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R G khởi tố, cầm đi khởi nơi cư trú để điều tra.

* *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 374/KL- PY ngày 24/7/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận về thương tích của Trần Thanh V như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Nang màng nhện góc cầu tiểu não phải (do bệnh lý có sẵn).
 - Chấn thương đầu gây xuất huyết dưới nhện, hiện đã được điều trị ổn.
 - Hiện tại không thấy dấu vết thương tích bên ngoài vùng mặt (má và hàm phải) và tay trái do đã thương.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng đầu (chấn thương, xuất huyết dưới nhện) là **16%** (mười sáu phần trăm).
 - Vùng tay trái là: **00%** (không phần trăm).
 - Vùng mặt (má và hàm phải) là **00%** (không phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **16%** (mười sáu phần trăm).
4. Vật gây thương tích: Vật tày.

* *Vật chứng trong vụ án:*

- 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 1,54 m, kích thước 04 cm x 03 cm (là khúc gỗ mà Trần Văn H dùng đánh Trần Thanh V);

- 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 35 cm, kích thước 03 cm x 02 cm; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 54 cm, kích thước 03 cm x 02 cm; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 38 cm, kích thước 03 cm x 02 cm (là khúc gỗ mà Trần Văn L dùng đánh Trần Thanh V làm gãy thành ba khúc).

Tại bản Cáo trạng số: 219/CT-VKSTPRG ngày 15/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 1, 54 m, kích thước 04 cm x 03; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 35 cm, kích thước 03 cm x 02 cm; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 54 cm, kích thước 03 cm x 02 cm; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 38 cm, kích thước 03 cm x 02 cm. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 79/QĐ-VKSTPRG, ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thanh V và bị cáo Trần Văn L đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố, về tội danh, về điều luật áp dụng và mức đề nghị xử phạt, bị cáo không có ý kiến gì khác. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại Trần Thanh V và ông V cũng đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại Trần Thanh V thể hiện quan điểm: Về trách nhiệm dân sự thì Trần Văn L đã bồi thường toàn bộ thiệt hại nên ông V không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự, ông V xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn L.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Đào Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, Luật sư H thể hiện quan điểm: Về tội danh, hành vi của bị cáo bị truy tố và xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như kết luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G là đúng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt kính mong HĐXX xem xét các tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của người bị hại, do ông V sau khi đòi tiền bị cáo không được và đòi đánh bị cáo trước; Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đầu thú tại Công an phường V Q, thành phố R G và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Trong thời gian bị hại là Trần Thanh

V nằm điều trị tại bệnh viện, bị cáo đã đến động viên, thăm hỏi và bồi thường cho ông V số tiền 10.000.000 đồng, đề nghị HĐXX áp dụng điểm h, s, i, b và điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hai vợ chồng bị cáo không có công việc làm ổn định, hai người con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 cho bị cáo được hưởng dưới khung hình phạt và áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời và chăm lo cho gia đình.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục*: Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự, giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Đào Thị Thu H vắng mặt, có gửi trước bản bào chữa cho bị cáo; Người bị hại ông Trần Thanh V vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người làm chứng ông H, bà B, bà H1 vắng mặt. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa và không có yêu cầu nhờ người bào chữa khác bào chữa cho mình và đồng ý xét xử vắng mặt người bị hại, những người làm chứng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 291, Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Đào Thị Thu H và người bị hại ông V, những người làm chứng ông H, bà B, bà H1.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, người bị hại, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 17 giờ ngày 20/5/2018, tại trước nhà số 57 đường V T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang Trần Thanh V và Trần Văn L gặp nhau, tại đây V yêu cầu L trả tiền nợ nhưng L không có tiền trả nên cả hai xảy ra cự cãi và đánh nhau. Trong lúc đánh nhau Trần Văn L đã dùng đoạn cây gỗ có cạnh vuông dài khoảng 01m đánh nhiều cái trúng vào đầu và tay trái của V gây thương tích. Hậu quả làm Trần Thanh V bị thương tích tỷ lệ 16%, thương tích là do vật

tày gây ra.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L thừa nhận thương tích của bị hại Trần Thanh V là do bị cáo gây ra như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo L gây thương tích cho người bị hại Trần Thanh V tỷ lệ thương tật 16%, nhưng do phương tiện bị cáo dùng để gây thương tích là khúc cây gỗ có cạnh vuông dài khoảng 01m, được xác định là hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì cự cãi trong việc thiếu nợ tiền với nhau mà bị cáo đã dùng khúc cây gỗ để gây thương tích cho bị hại ông V. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại Trần Thanh V để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Vụ việc xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại và người bị hại Trần Thanh V có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo Trần Văn L được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ răn đe và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, sửa đổi thành

một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ và một phần quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Đào Thị Thu H về điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Đối với Trần Văn H có hành vi dùng cây đánh Trần Thanh V nhưng không gây thương tích. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ chuyển về địa phương để xử phạt hành chính theo thẩm quyền, theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 1, 54 m, kích thước 04 cm x 03; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 35 cm, kích thước 03 cm x 02 cm; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 54 cm, kích thước 03 cm x 02 cm; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 38 cm, kích thước 03 cm x 02 cm. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 79/QĐ-VKSTPRG, ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thanh V và bị cáo Trần Văn L đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Trần Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 02 năm tù (hai năm tù), cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm (bốn năm). Thời điểm tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiếp tục quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi bị cáo cư trú để Ủy ban nhân dân cấp xã, phường thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 1, 54 m, kích thước 04 cm x 03; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 35 cm, kích thước 03 cm x 02 cm; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 54 cm, kích thước 03 cm x 02 cm; 01 (một) khúc gỗ có cạnh vuông, dài 38 cm, kích thước 03 cm x 02 cm. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 79/QĐ-VKSTPRG, ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thanh V và bị cáo Trần Văn L đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa